

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **192/2023/HS- ST**

Ngày: 08/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chuyển

Ông: Vương Đình Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2023/QĐXXST- HS ngày 17/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm: 1992; HKTT: Số X, ngõ Y, phường L, quận T, thành phố H. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trần Hồng H (đã chết); Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1958; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 2. Vợ, con: chưa có.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 508/2013/HSST ngày 19/11/2013 TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/7/2015. Đã nộp án phí tại biên lai số 18021 ngày 12/6/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/3/2023; tạm giữ từ ngày 01/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T quen biết xã hội với một người đàn ông bán ma túy tên H1 (không rõ lai lịch) từ khoảng đầu năm 2023 nên đã xin H1 số điện thoại để H1 có việc kiểm tra tiền thì liên hệ. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, H1 sử dụng tài khoản Zalo “Nhận N” (đăng ký số điện thoại 0967575xxx) nhắn tin đến tài khoản Zalo “Tran T” (đăng ký số điện thoại 0369355xxx) của T với nội dung bảo

T đến khu vực ngõ X, phường H, quận G, thành phố H lấy ma túy mang đi giao cho khách. Khi đến nơi, H1 đưa cho T 01 túi nilon bên trong có 05 viên ma túy “kẹo” cùng 01 túi ma túy chứa ma túy “ke” và bảo T mang đến khu vực số X, phường D, quận L, thành phố H bán cho khách với giá 3.000.000 đồng (trong đó 200.000 đồng/viên ma túy “kẹo” và 2.000.000 đồng ma túy “ke”). Cả hai thỏa thuận sau khi bán được ma túy thì H1 sẽ trả tiền công cho T, sau đó cho T số điện thoại 0924464xxx đăng ký tài khoản Zalo “Băng B” của người mua ma túy. T cất giấu số ma túy trên vào trong túi quần bên trái rồi một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ, BKS: 29P3-73xx mang ma túy đi giao cho khách. Trên đường đi, T sử dụng số điện thoại 0979640xxx gọi điện cho khách mua thì một người phụ nữ nghe máy và hẹn giao ma túy tại trước sảnh chung cư X đường Nguyễn Cơ Thạch. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nơi và gặp người phụ nữ trên. Khi cả hai đang giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an phường Xuân Phương kiểm tra, phát hiện như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2080 ngày 08/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: 05 viên nén màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 2,387 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, có khối lượng: 0,871 gam

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Anh T được xác định là $(2,387/5) \times 100\% + (0,871/20) \times 100\% = 52,09\%$.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với người đàn ông giao ma túy cho T tên H1 sử dụng số điện thoại 0967575xxx và người phụ nữ mua ma túy sử dụng số điện thoại 0924464xxx, Cơ quan điều tra xác minh: chủ thuê bao 0967575xxx là chị Bùi Thị Lan, sinh năm: 1976, HKTT: xã Bội Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và chủ thuê bao 0924464xxx là anh Đặng Anh T, sinh năm: 2002, HKTT: xã L, huyện H, tỉnh B, tuy nhiên cả chị Lan và anh T đều khai không đăng ký, không sử dụng và không biết ai sử dụng số điện thoại trên. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ, BKS: 29P3-7382 thu giữ của Trần Anh T, xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên có màu sơn nguyên bản là màu xanh, được anh Dương Hải L1, sinh năm: 1983, HKTT: số X An D, phường P, quận T, thành phố H mua mới và đăng ký chính chủ từ năm 2003. Đến cuối năm 2021, anh L1 bán lại cho một nam thanh niên không quen biết, không có giấy tờ mua bán. Khoảng đầu năm 2022, bà Trần

Thị L2, sinh năm: 1958, HKTT: phường X, quận T, thành phố H là mẹ của Trần Anh T mua lại chiếc xe trên của một người không quen biết và tiếp tục sử dụng, không đăng ký lại, không có giấy tờ mua bán. Giữa năm 2022, do yếm xe bị vỡ nhiều nên bà L2 đã thay toàn bộ vỏ xe thành màu đỏ để đi lại hàng ngày. Ngày 30/3/2023, bà L2 cho T mượn xe và không biết việc T sử dụng để đi bán ma túy. Ngày 26/6/2023 Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 489 đối với bà Nguyễn Thị L2 về hành vi: Tự ý thay đổi nhãn hiệu màu sơn của xe không đúng với giấy đăng ký xe quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 62 trả lại chiếc xe trên cho bà L2 quản lý và sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, bà L2 không có yêu cầu gì khác (Các BL 48,92,93,94,95,97,103).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, Điều 251; Điều 38, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Anh T.

- **Sung quỹ nhà nước:**

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có gắn sim.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 plus có gắn sim.

+ Số tiền 445.000 đồng

- Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 2080/KLGD ngày 08/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Những chứng cứ trên đây đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/3/2023 tại khu vực tòa nhà X, ngõ Y đường T, phường D, quận L, thành phố H, Công an phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm bắt quả tang Trần Anh T có hành vi bán trái phép 2,387 gam ma túy loại MDMA và 0,871 gam ma túy loại Ketamine.

Hành vi của Trần Anh T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Bản án số 508/2013 ngày 19/11/2013 TAND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 15/7/2015. Đã nộp án phí tại biên lai số 18021 ngày 12/6/2014. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Anh T.

Đối với người đàn ông giao ma túy cho T tên H1 sử dụng số điện thoại 0967575xxx và người phụ nữ mua ma túy sử dụng số điện thoại 0924464xxx, Cơ quan điều tra xác minh: chủ thuê bao 0967575xxx là chị Bùi Thị L3, sinh năm:

1976, HKTT: xã X, huyện Đ, thành phố H và chủ thuê bao 0924464xxx là anh Đặng Anh T, sinh năm: 2002, HKTT: xã L, huyện H, tỉnh B, tuy nhiên cả chị L3 và anh T đều khai không đăng ký, không sử dụng và không biết ai sử dụng số điện thoại trên. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ, BKS: 29P3-7382 thu giữ của Trần Anh T, xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên có màu sơn nguyên bản là màu xanh, được anh Dương Hải L1, sinh năm: 1983, HKTT: số X, phường P, quận T, thành phố H mua mới và đăng ký chính chủ từ năm 2003. Đến cuối năm 2021, anh L1 bán lại cho một nam thanh niên không quen biết, không có giấy tờ mua bán. Khoảng đầu năm 2022, bà Trần Thị L2, sinh năm: 1958, HKTT: phường L, quận T, thành phố H là mẹ của Trần Anh T mua lại chiếc xe trên của một người không quen biết và tiếp tục sử dụng, không đăng ký lại, không có giấy tờ mua bán. Giữa năm 2022, do yếm xe bị vỡ nhiều nên bà L2 đã thay toàn bộ vỏ xe thành màu đỏ để đi lại hàng ngày. Ngày 30/3/2023, bà L2 cho T mượn xe và không biết việc T sử dụng để đi bán ma túy. Ngày 26/6/2023 Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 489 đối với bà Nguyễn Thị L2 về hành vi: Tự ý thay đổi nhãn hiệu màu sơn của xe không đúng với giấy đăng ký xe quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 62 trả lại chiếc xe trên cho bà L2 quản lý và sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, bà L2 không có yêu cầu gì khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Anh T cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có gắn sim; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus có gắn sim bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 445.000 đồng cần sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1, Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Anh T 36 (Ba mươi sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2023.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Anh T.

Sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có gắn sim.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 plus có gắn sim.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 230 ngày 18/7 /2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Số tiền 445.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo Giấy nộp tiền số No9308073 ngày 17/7/2023.

Về án phí: Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh

